TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 22-8-2019
V/v : Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Ông Nguyễn Văn Thản

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa :
Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc: "Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐST-DS ngày 30-7-2019, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1965, có mặt
Địa chỉ: ấp CT, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
+ Bị đơn: Anh Trương Minh P, sinh năm: 1982, có mặt
Địa chỉ: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-01-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Ông yêu cầu anh Trương Minh P phải bồi thường số tiền 45.000.000 đồng do anh P có hành vi chặt tàu dừa trên 14 cây dừa. Việc anh P chặt tàu dừa sát thân cây như vậy sẽ làm cho cây dừa không còn có trái, không ra lại tàu dừa khác. Cây dừa của ông

đã trồng được 10 năm. Ông và gia đình anh P có đất giáp ranh với nhau, cùng nhau canh tác sản xuất chung mấy chục năm nay, ông trồng dừa, còn bên gia đình anh P thì sản xuất lúa.

Về cách tính thiệt hại: Mỗi trái dừa hiện nay giá 10.000 đồng, mỗi tháng cây dừa ra 01 (một) quầy khoảng 10 trái nên mỗi tháng ông bán được trái trên mỗi cây dừa là 100.000 đồng, thiệt hại của tôi 14 cây nên mỗi tháng là 1.400.000 đồng/tháng. Cây dừa của ông tính thiệt hại là 03 năm: 16.000.000 đồng/mỗi năm x 03 năm là 50.400.000 đồng nhưng ông yêu cầu với số tiền 45.000.000 đồng.

Ông không có ý kiến đối với kết quả thẩm định, định giá tài sản, ông không yêu cầu định giá lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Minh P trình bày:

Anh thừa nhận có hành vi chặt tàu dừa của ông H nhưng anh không biết bao nhiêu cây. Lý do chặt là trước đó mấy ngày anh có gặp ông Hoàng nói chuyện thì ông H kêu anh tự chặt đi. Nay anh đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông H, anh không đồng ý bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Anh thừa nhận có chặt tàu dừa của ông H như vậy là sai trái, anh xin lỗi ông H, do anh có sự hiểu lầm lời nói của ông H, anh nghĩ là ông H đồng ý cho anh chặt tàu dừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Lê Văn H phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn H trên cơ sở thiệt hại là 3.440.000 đồng và trên cơ sở xem xét phần lỗi của các bên, ông H cũng có một phần lỗi. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Văn H yêu cầu anh Trương Minh P phải bồi thường số tiền 45.000.000 đồng do anh P có hành vi chặt tàu dừa trên 14 cây dừa, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là "Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Ông Trần Văn H có đất trồng dừa tại ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, loại dừa xiêm Bến Tre. Ông H cho rằng anh Trương Minh P đã chặt tàu dừa trên 15 cây dừa của ông gây thiệt hại. Ông H yêu cầu anh Phú phải bồi thường thiệt hại cho 14 cây dừa là 45.000.000 đồng.

Anh Trương Minh P thừa nhận có hành vi chặt tàu dừa của ông H nhưng anh không biết bao nhiêu cây, anh đồng ý với kết quản xem xét, thẩm định tại chỗ là 15 cây dừa bị anh chặt tàu dừa, đồng ý việc ông H khởi kiện anh bồi thường đối với số lượng 14 cây dừa bị chặt tàu dừa. Anh P đồng ý với kết quả định giá thiệt hại. Nay anh P đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông H, anh không đồng ý bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Anh P thừa nhận có chặt tàu dừa của ông H như vậy là sai trái và xin lỗi ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, anh P đã có hành vi trái pháp luật, có lỗi gây thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H. Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường nên anh P phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại các điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự.

[3] Về thiệt hại vật chất:

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H cho rằng thời gian còn lại của các cây dừa là 30 năm nên thiệt hại là 420.000.000 đồng nhưng ông H yêu cầu anh P phải bồi thường thiệt hại số tiền 45.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự: *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác."*.

[3.1] Đối với vụ án này, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản có kết quả như sau:

- Dừa trồng trên 10 năm, loại dừa Bến Tre, có 15 cây dừa bị chặt tàu dừa từ 01 đến 05 tàu, ông H chỉ yêu cầu bồi thường 14 cây gồm 43 tàu dừa, cho trái từ 04 đến 12 trái/quầy, bình quân 08 trái/quầy, thiệt hại 43 tàu dừa tương đương 43 quầy dừa. Phần tàu dừa vượt qua hàng rào đất anh Phú là phần ngọn khoảng 02m, tàu dừa dài từ 3,7m đến 04m.

- Kế quả định giá thiệt hại: 43 quầy x 8 trái/quầy x 10.000 đồng/trái là 3.440.000 đồng. Ông H và anh P không ai yêu cầu định giá lại.

Xét thấy việc ông H cho rằng anh P có hành vi chặt tàu dừa trên cây dừa của ông làm cho số cây dừa bị thiệt hại trong thời gian còn lại 30 năm với số tiền 420.000.000 đồng nhưng ông yêu cầu số tiền 45.000.000 đồng là không có căn cứ. Hội đồng xét xử cần căn cứ vào thiệt hại thực tế xảy ra trực tiếp và gián tiếp, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra được định giá là 3.440.000 đồng để làm căn cứ giải quyết bồi thường.

[3.2] Xét về mức độ lỗi:

Hội đồng xet xử xét thấy ông H trồng dừa có phần tàu dừa lấn sang đất anh P quản lý, sử dụng khoảng 02m phần ngọn của tàu dừa, trước đó hai bên có trao đổi về việc chặt tàu dừa không rõ ràng dẫn đến sự hiểu nhầm ý của nhau. Vì vậy, ông H có một phần lỗi nên phải chịu một phần ba thiệt hại là 1.146.500 đồng (1.146.666 đồng được làm tròn số là 1.146.500 đồng).

Anh P có hành vi chặt tàu dừa thuộc quyền sở hữu của ông H, chặt dừa bên đất của ông H phần thân tàu dừa khoảng 02m sát cây dừa nên có lỗi cố ý và gây thiệt hại, phải chịu hai phần ba thiệt hại là 2.293.500 đồng (2.293.333 đồng được làm tròn số là 2.293.500 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần yêu cầu của ông H với số tiền 2.293.500 đồng là có cơ sở. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp: Ông H được chấp nhận một phần yêu cầu nên ông H phải chịu 666.500 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp. Anh P phải chịu 1.333.500 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp. Ghi nhận ông H đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng và Tòa án đã chi xong nên anh P phải nộp để hoàn trả lại cho ông H số tiền 1.333.500 đồng.

Ông H khởi kiện số tiền 45.000.000 đồng, được chấp nhận một phần yêu cầu với số tiền 2.293.500 đồng nên không chấp nhận yêu cầu với số tiền 42.706.500 đồng.

[5] Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông H không được chấp nhận yêu cầu với số tiền 42.706.500 đồng nên phải chịu 2.135.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn H về "Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" đối với anh Trương Minh P.

Buộc anh Trương Minh P có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 2.293.500 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi ba ngàn năm trăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H đối với anh Trương Minh P với số tiền 42.706.500 đồng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp: Ông Trần Văn H phải chịu 666.500 đồng. Anh Trương Minh P phải chịu 1.333.500 đồng. Ghi nhận ông H đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng và Tòa án đã chi xong nên anh Trương Minh P phải nộp để hoàn trả lại cho ông Trần Văn H số tiền 1.333.500 đồng.

4. Án phí: Anh Trương Minh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn H phải chịu 2.135.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0008818 ngày 01-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, ông H còn phải nộp 1.010.000 đồng tiền án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông H) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (anh P) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Hiếu